

588/145

GMID finished good code :
 Plant PM code :
 Product / Item type : Box_SPASMAVERINE VN
 Version number : 08-11-2013
 Country : VIETNAM
 Plant : D4
 Operator : Le Dinh Khoa
 Initiated date : 01-04-2013
 Dimension :
 Fonts :
 Size : 6 pt
 Colours : Pantone 541 Pantone 393
 Pantone 305 Pantone 285

Approval of text date: _____ Signature: _____
 Final approval date: _____ Signature: _____

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
 Lần đầu: 12/6/14

Vùng không phủ màng

Rx Thuốc bán theo đơn/ Prescription only medicine

Spasmavérine®

Alverine

3 vỉ x 20 viên nén
3 blisters x 20 tablets

sanofi aventis

Là SX/ Lot
 NSX/ Mfg.
 Hô/ Exp.

Spasmavérine®

Điều trị triệu chứng các trường hợp đau do co thắt cơ trơn đường tiêu hóa, niệu và sinh dục (đau bụng kinh, sau sinh)
Symptomatic treatment of spastic conditions of the digestive, urinary and genital tracts (dysmenorrhoea, childbirth).

Sản xuất bởi/ Manufactured by:
 CÔNG TY TNHH SANOFI-AVENTIS VIỆT NAM
 SANOFI-AVENTIS VIETNAM CO.LTD
 123 Nguyễn Khoaí, Q.4, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
 123 Nguyễn Khoaí, Dist.4, Ho chi minh City, Viet Nam

Để XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
 Keep out of the reach of children
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
 Read the leaflet carefully before use
 Bảo quản dưới 30°C, tránh ánh sáng.
 Store below 30°C, protect from light.
 SGK / VISA :
 Tiêu chuẩn : TCCS

Spasmavérine®
 Thuốc uống/ Oral route
Cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác
 Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
 Administration, contraindications and other information see leaflet

Thành phần / Composition
 Alverine (dưới dạng alverine citrate) ...40mg cho mỗi viên / for 1 tablet.

1.5mm
5.5mm

Spasmavérine®
 60 viên nén tablets




GMID nished good code :
Plant PM code :
Product / Item type : Alu foil SPASMAVERINE
Version number : 31-10-2013
Country : VIET NAM
Plant : D4
Operator : Le Dinh Khoa
Initiated date : 31-10-2013
Dimension : Alu 146mm (blister 42 x 96mm)
Fonts :
Size : 5 pt
Colours :  Pantone 305C

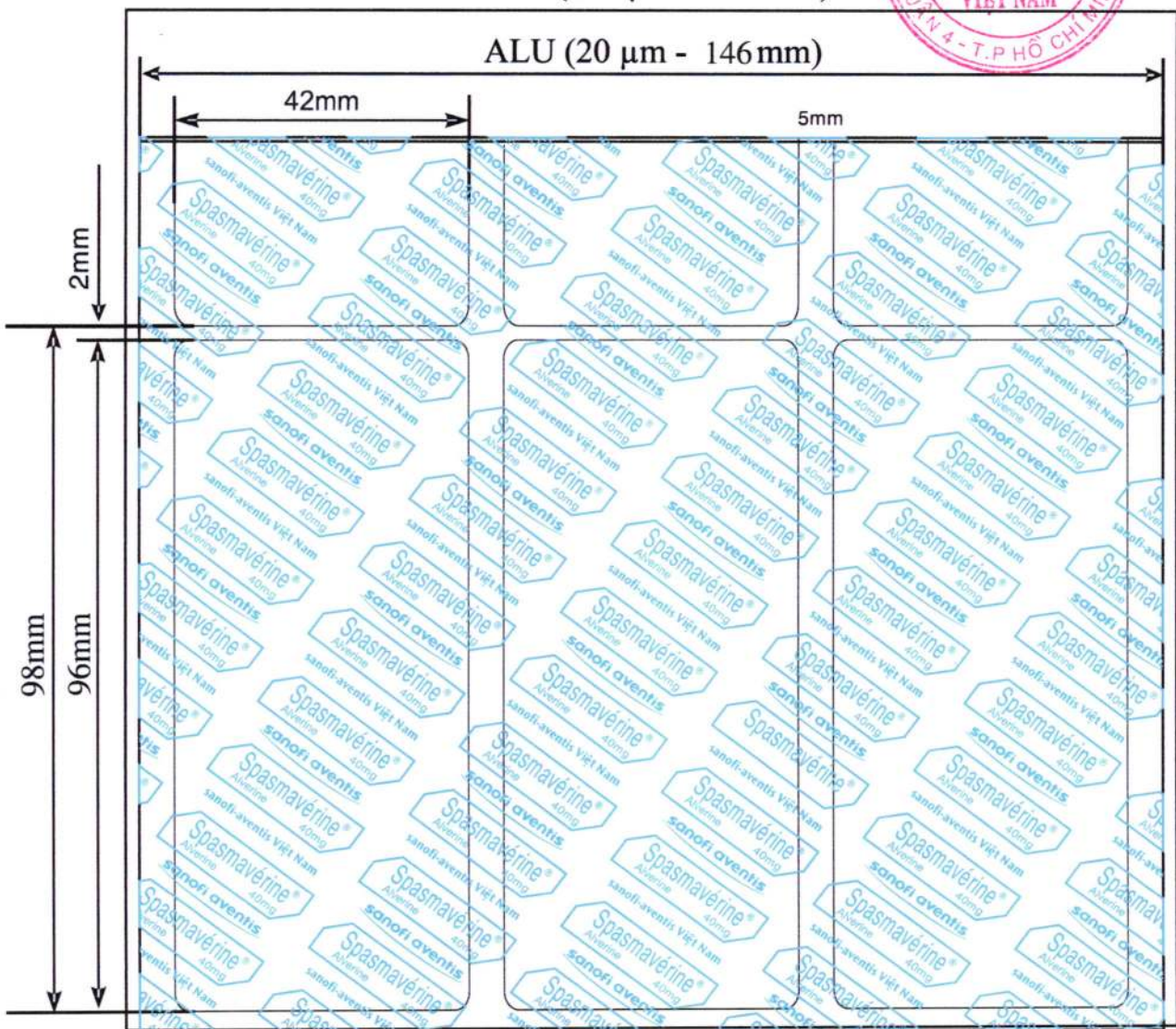
Approval of text date: _____ Signature: _____

Final approval date: _____ Signature: _____



PVC (250 μ m - 150 mm)

ALU (20 μ m - 146 mm)



SỐ LỖ_HẠNH DÙNG ĐẬP NỔI TRÊN VỈ



Spasmavérine®

Alverine

THÀNH PHẦN VÀ TRÌNH BÀY

Alverine (dưới dạng Alverine citrate) 40mg

Tá dược: lactose, tinh bột mì, tinh bột khoai tây, acid alginic, silic khan thể keo, magnesi stearate vđ 1 viên nén

Hộp 3 vỉ x 20 viên

ĐƯỢC LỰC HỌC

Spasmavérine là thuốc chống co thắt cơ trơn loại papaverin, tác dụng trực tiếp lên sợi cơ trơn. Do không có tác dụng kiểu atropine, Spasmavérine có thể sử dụng trong trường hợp tăng nhãn áp hoặc phì đại tuyến tiền liệt.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Alverine được hấp thu từ đường tiêu hóa sau khi uống và nhanh chóng được chuyển hóa thành chất chuyển hóa có hoạt tính, nồng độ đỉnh huyết thanh đạt được sau 1 đến 1,5 giờ sau khi uống. Khi chuyển hóa tiếp thành những chất không có hoạt tính được đào thải qua nước tiểu bằng sự bài tiết chủ động của thận.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng các trường hợp đau do co thắt cơ trơn đường tiêu hoá, niệu và sinh dục (đau bụng kinh, sau sinh).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Phụ nữ cho con bú không nên dùng.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG

Trong trường hợp nghi ngờ, nên hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

Không để thuốc trong tầm tay trẻ em.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Để tránh tương tác thuốc xảy ra với các thuốc khác, phải báo với bác sĩ hoặc dược sĩ biết những thuốc bạn đang dùng.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Trong trường hợp có thai và cho con bú, phải luôn luôn hỏi ý kiến bác sĩ trước khi bắt đầu điều trị. Spasmavérine không được khuyến cáo sử dụng đối với phụ nữ cho con bú.

KHẢ NĂNG LÁI XE & VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không áp dụng.

LIỀU VÀ CÁCH DÙNG

Liều trung bình ở người lớn: 3- 9 viên/ngày.

Không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi.

Trong mọi trường hợp tuân theo chỉ dẫn của bác sĩ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Như mọi hoạt chất, thuốc này có thể gây ở một số người vài tác dụng phụ khó chịu.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Có thể gây ra hạ huyết áp và các triệu chứng nhiễm độc như atropine. Xử trí như khi ngộ độc atropine và biện pháp hỗ trợ điều trị hạ huyết áp.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá thời hạn được ghi trên bao bì.

BẢO QUẢN

Bảo quản dưới 30⁰C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS

Thuốc bán theo đơn.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

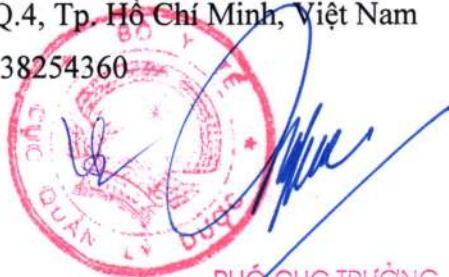
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

CƠ SỞ SẢN XUẤT

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SANOFI-AVENTIS VIỆT NAM

123 Nguyễn Khoái, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 39400623, Fax: 38254360



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng

